

B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

Phân một
LỊCH SỬ THẾ GIỚI CẬN ĐẠI
(Tiếp theo)

Chương I
CÁC NƯỚC CHÂU Á, CHÂU PHI VÀ KHU VỰC MĨ LATINH
(Thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX)

Bài 1
NHẬT BẢN

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Học xong bài này, HS :

1. Về kiến thức

– Hiểu rõ những cải cách của Thiên hoàng Minh Trị thực chất là một cuộc cách mạng tư sản, đưa Nhật Bản phát triển nhanh sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa.

– Biết được chính sách xâm lược hiếu chiến từ rất sớm của giới thống trị Nhật Bản cũng như cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX.

2. Về kỹ năng

Nắm vững và biết giải thích khái niệm "cải cách", biết sử dụng lược đồ để trình bày các sự kiện có liên quan đến bài học.

3. Về thái độ

Nhận thức rõ vai trò, ý nghĩa của những chính sách cải cách đối với sự phát triển của xã hội, đồng thời giải thích được vì sao chủ nghĩa đế quốc thường gắn liền với chiến tranh.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LUU Ý

– Nhật Bản là một đảo quốc (gồm hàng nghìn đảo), trải dài về phía đông bắc châu Á, trong Thái Bình Dương. Từ năm 1603 đến cuối năm 1867, Nhật Bản dưới sự thống trị của chế độ Mạc phủ Tô-ku-ga-oa – mọi quyền hành nằm trong tay Sôgun (Tướng quân), còn Thiên hoàng chỉ là danh nghĩa. Tháng 1-1868, sau khi lên ngôi, Mút-su-hi-tô (hiệu là Minh Trị) đã tiến hành một loạt cải cách tiến bộ, thủ tiêu chế độ phong kiến, đưa Nhật Bản phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa.

– Những cải cách của Minh Trị được tiến hành trên nhiều mặt của đời sống xã hội, theo gương các nước tư bản phương Tây : cho phép mua bán ruộng đất, thống nhất thị trường dân tộc, thống nhất tiền tệ, cải cách hành chính, xây dựng cơ sở hạ tầng, đường sá, phục vụ giao thông liên lạc ; thi hành chính sách giáo dục bắt buộc, chú trọng nội dung khoa học – kĩ thuật trong chương trình giảng dạy, cử những học sinh ưu tú đi học ở các nước phương Tây ; lập quân đội thường trực...

– Trong vòng gần 30 năm (1868 – 1895) tiến hành cải cách, Nhật Bản phát triển hết sức nhanh chóng. Công nghiệp nặng và công nghiệp quân sự phát triển mạnh. Sau năm 1871, Nhật Bản phát triển hơn Nga tới 10 lần.

– Đi theo con đường đế quốc chủ nghĩa, Nhật Bản đã thi hành chính sách đối ngoại hiếu chiến xâm lược. Để thực hiện mục tiêu trên, Chính phủ Nhật Bản đã chú trọng phát triển công nghiệp quân sự, xây dựng quân đội hiện đại và xác định đường lối chiến tranh xâm lược.

Nhật Bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa gắn liền với các cuộc chiến tranh xâm lược : Chiến tranh Đài Loan (1874), Chiến tranh Trung – Nhật (1894 – 1895) và chiến tranh đế quốc : Chiến tranh Nga – Nhật (1904 – 1905).

III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC

- Lược đồ về sự bành trướng của đế quốc Nhật cuối thế kỷ XIX – đầu thế kỷ XX.
- Tranh, ảnh, tư liệu về Nhật Bản cuối thế kỷ XIX – đầu thế kỷ XX.

IV – GỌI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

1. Giới thiệu bài mới

GV nêu câu hỏi nhằm định hướng nhận thức cho HS, kích thích sự chú ý của HS vào nội dung cơ bản của bài : Các em hãy theo dõi bài học và giải đáp : Vì sao đến cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, trong khi hầu hết các nước ở châu Á trở thành nước thuộc địa hay phụ thuộc vào các nước tư bản phương Tây thì Nhật Bản vẫn giữ được độc lập và kinh tế phát triển nhanh chóng, trở thành nước ĐQCN. GV có thể nhắc lại để HS rõ hơn vấn đề cần phải trả lời.

2. Dạy và học bài mới

Mục 1 – Nhật Bản từ đầu thế kỉ XIX đến trước năm 1868

– Sử dụng *Lược đồ về sự bành trướng của đế quốc Nhật cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX*, GV giới thiệu sơ lược : Nhật Bản là một quốc đảo ở phía đông bắc châu Á. Đất nước Nhật Bản trải dài theo hình cánh cung, gồm 4 đảo chính là Hòn-su, Hốc-cai-đô, Kiu-siu và Si-cô-cư, với diện tích khoảng 378 000 km². Vào giữa thế kỉ XIX, chế độ phong kiến Nhật Bản đã rơi vào tình trạng bế tắc, suy thoái, không đủ sức chống lại sự xâm nhập của các nước đế quốc Âu – Mĩ (giống tình hình chung ở các nước châu Á vào giữa thế kỉ XIX). Butốc sang nửa sau thế kỉ XIX, khi những mâu thuẫn trong xã hội đã làm cho chế độ phong kiến Nhật Bản khủng hoảng nghiêm trọng, thì sự xâm nhập của tư bản phương Tây càng đẩy nó tới chỗ không sao cứu vãn được (nêu những nét lớn về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội Nhật Bản giữa thế kỉ XIX).

– Mĩ là nước đầu tiên quyết định dùng vũ lực buộc Sôgun phải "mở cửa". Mĩ không chỉ coi Nhật Bản là một thị trường, mà còn âm mưu dùng nước này làm bàn đạp để tấn công Triều Tiên và Trung Quốc.

Mục 2 – Cuộc Duy tân Minh Trị

– Trước hết, GV có thể giới thiệu (hoặc cho HS tự tìm hiểu) vài nét về Thiên hoàng Minh Trị (Meiji) : Vua Mút-su-hi-tô lên kế vị vua cha vào năm 1867, khi mới 15 tuổi, hiệu là Minh Trị. Nhà vua là người rất thông minh, dũng cảm, sớm quan tâm chăm lo việc nước, biết theo thời thế và biết dùng người. Tháng 1 – 1868, Thiên hoàng ra lệnh truất quyền Sôgun và thành lập chính phủ mới, thủ tiêu chế độ Mạc phủ. Thiên hoàng Minh Trị đã tiến hành những cải cách tiến bộ theo con đường của các nước phương Tây để phát triển đất nước.

– Đến đây, GV nêu vấn đề : Căn cứ vào đâu để khẳng định cuộc Duy tân Minh Trị thực chất là một cuộc cách mạng tư sản ; sau đó, GV hướng sự giải đáp theo nội dung sau :

+ Đầu năm 1868, chính quyền phong kiến của Sôgun đã chuyển sang tay quý tộc tư sản hoá, đứng đầu là Thiên hoàng Minh Trị.

+ Những cải cách "Âu hoá" về hành chính, kinh tế, tài chính, văn hoá, giáo dục mang tính chất tư sản rõ rệt : thống nhất tiền tệ, xoá bỏ quyền sở hữu ruộng đất phong kiến, lập quân đội thường trực theo chế độ nghĩa vụ quân sự...

Sau khi giúp HS nắm được nội dung của cuộc cải cách, GV kết luận : Thực chất, cải cách năm 1868 ở Nhật Bản là cuộc cách mạng tư sản, do liên minh quý tộc – tư sản tiến hành "từ trên xuống", còn có nhiều hạn chế. Mặc dù vậy, cuộc cải cách này cũng đã mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển, đưa Nhật Bản trở thành một nước có nền kinh tế công, thương nghiệp phát triển nhất ở châu Á, giữ vững được độc lập, chủ quyền trước sự xâm lược của đế quốc phương Tây.

Mục 3 – Nhật Bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa

– Dựa vào SGK, GV hướng dẫn cho HS hiểu được những biểu hiện chủ yếu chứng tỏ Nhật Bản chuyển sang giai đoạn ĐQCN : đẩy mạnh công nghiệp hoá, kéo theo sự tập trung trong công nghiệp, thương nghiệp và ngân hàng, với sự xuất hiện của các công ty độc quyền ; vai trò to lớn của nó trong nền kinh tế, chính trị ở Nhật Bản.

GV có thể giới thiệu thêm một số nét cụ thể về Công ty Mít-xui như sau : Lúc đầu là một hảng buôn ra đời vào thế kỷ XVII, vì tích cực ủng hộ Nhật hoàng nên được hưởng nhiều đặc quyền. Vào đầu thế kỷ XX, công ty này đã nắm nhiều ngành kinh tế lớn, quan trọng như khai mỏ, điện, dệt... Công ty Mít-xui chi phối đời sống xã hội Nhật Bản đến mức như một nhà báo kể lại : "Anh có thể đi đến Nhật trên chiếc tàu thuỷ của hảng Mít-xui, tàu chạy bằng than đá của Mít-xui, cập bến của Mít-xui, sau đó đi tàu điện do Mít-xui đóng, đọc sách do Mít-xui xuất bản, dưới ánh sáng bóng điện do Mít-xui chế tạo..." .

– Nội dung thứ hai của mục này cần được khắc sâu cho HS là sự bành trướng của đế quốc Nhật hồi cuối thế kỷ XIX – đầu thế kỷ XX. Thời gian này, đường lối ngoại giao của Nhật Bản được thể hiện ở hai vấn đề :

+ Tìm mọi cách xoá bỏ những hiệp ước bất bình đẳng với nước ngoài.

+ Thực hiện chính sách ngoại giao xâm lược, bành trướng hung hãn không kém gì các nước đế quốc phương Tây, tìm mọi cách áp đặt ách thống trị thực dân đối với các nước láng giềng.

GV hướng dẫn HS sử dụng lược đồ trong SGK để xác định các vị trí bành trướng của đế quốc Nhật hồi cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX :

+ *Chiến tranh Trung – Nhật (1894 – 1895)*. Năm 1894, Chiến tranh Trung – Nhật bùng nổ vì vấn đề Triều Tiên. Quân Nhật đại thắng. Nhà Thanh phải thừa nhận Triều Tiên là một nước "độc lập" (sự thực là phụ thuộc Nhật), phải nhượng Đài Loan và bán đảo Liêu Đông cho Nhật, ...

+ *Chiến tranh Nga – Nhật (1904 – 1905)*, Nga thua trận phải nhượng cho Nhật cảng Lữ Thuận, Nam đảo Xa-kha-lin, từ bỏ Triều Tiên... Chiến tranh Nga – Nhật đã đưa Nhật Bản lên địa vị một cường quốc đế quốc ở Viễn Đông. Mĩ tìm cách kiềm chế Nhật Bản, làm phát sinh mâu thuẫn Nhật – Mĩ (một trong những nguyên nhân dẫn đến chiến tranh Thái Bình Dương giữa Nhật Bản và Mĩ trong những năm 1941 – 1945).

– GV cho HS đọc SGK để các em thấy rõ : Sự bóc lột nặng nề của CNTB ở Nhật dẫn đến tình trạng cực khổ của quần chúng nhân dân lao động ; đây là nguyên nhân làm bùng nổ phong trào đấu tranh ở Nhật Bản cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX.

– Về phong trào công nhân, cần chú ý : các tổ chức nghiệp đoàn đã ra đời và lãnh đạo phong trào đấu tranh ; nhấn mạnh vai trò của Ca-tai-a-ma Xen trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác vào Nhật Bản và thành lập Đảng Xã hội dân chủ Nhật Bản (1901).

– Cuối cùng, sau khi hướng dẫn HS trả lời câu hỏi trong SGK, GV nêu vấn đề để HS suy nghĩ, thảo luận : Vì sao Nhật Bản không bị biến thành một nước thuộc địa hay nửa thuộc địa ? Tại sao gọi chủ nghĩa đế quốc Nhật là chủ nghĩa đế quốc phong kiến quân phiệt ?

3. Sơ kết bài học

– Vào giữa thế kỉ XIX, Nhật Bản là nước phong kiến đang bộc lộ những dấu hiệu của sự khủng hoảng trầm trọng, song đã kịp thời thực hiện những cải cách nên không chỉ thoát khỏi số phận một nước thuộc địa mà còn trở thành nước TBCN và tiến lên giai đoạn ĐQCN.

– Cuộc đấu tranh của các tầng lớp nhân dân lao động, đặc biệt là công nhân, ngày một dâng cao. Sự phát triển của phong trào công nhân đã dẫn đến việc thành lập các tổ chức nghiệp đoàn, đặc biệt là sự ra đời của Đảng Xã hội dân chủ Nhật Bản.

4. Gợi ý trả lời câu hỏi và bài tập cuối bài

Câu 1. Cuộc Duy tân Minh Trị đã góp phần làm biến đổi nền kinh tế – xã hội Nhật Bản một cách sâu sắc, tạo điều kiện cho sự phát triển của CNTB ở Nhật Bản.

Câu 2. Sử dụng lược đồ, dựa vào nội dung khổ chữ thứ 2, mục 3 của bài để trả lời.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

– *Minh Trị (Meiji) (1852 – 1912)* là niên hiệu của Hoàng đế Nhật Bản Mút-su-hi-tô. Năm 1867, Mút-su-hi-tô lên ngôi khi mới 15 tuổi. Tất cả mọi quyền hành trong nước đều nằm trong tay Mạc phủ dòng họ Tô-ku-ga-oa. Sau khi xoá bỏ chế độ Mạc phủ, Thiên hoàng Mút-su-hi-tô thực hiện một loạt cải cách có tính chất tư sản mà lịch sử gọi là "Cải cách Minh Trị" (Minh Trị có nghĩa là sự cai trị sáng suốt). Những cải cách này đã thủ tiêu chế độ phong kiến phân tán và những cản trở của chế độ phong kiến, thúc đẩy nền kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển, đưa Nhật Bản từ một nước phong kiến thành một nước tư bản chủ nghĩa, thoát khỏi sự nô dịch của nước ngoài.

– *Ca-tai-a-ma Xen (1859 – 1933)* xuất thân trong một gia đình nông dân nghèo. Năm 23 tuổi, ông làm công nhân in ở Tô-ki-ô. Ông là người thông minh, có nghị lực, hoạt động trong phong trào công nhân vào giữa những năm 90 của thế kỷ XIX, chủ yếu trong phong trào công nhân sản xuất vũ khí và công nhân luyện gang thép, kĩ nghệ quân sự. Ông xuất bản báo *Thế giới lao động* – cơ quan ngôn luận đấu tranh cho quyền lợi của công nhân. Năm 1898, Ca-tai-a-ma Xen đã lãnh đạo công nhân đường sắt bãi công thắng lợi. Ngày 20-5-1901, ông sáng lập Đảng Xã hội dân chủ Nhật Bản, với cương lĩnh : không phân biệt chủng tộc, chế độ chính trị, thực hiện bốn biển là nhà ; vì thế giới hoà bình và giải trừ quân bị ; xoá bỏ xã hội có giai cấp ; quốc hữu hoá ruộng đất và tư bản.